

Số: 731 /STP-VP
V/v triển khai Nghị quyết số
01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của
Chính phủ

Đồng Nai, ngày 28 tháng 3 năm 2018

Kính gửi:

- Các phòng chuyên môn và tương đương;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

Sở Tư pháp nhận được Chương trình hành động số 2662/CTr-UBND ngày 20/3/2018 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ; Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 10/01/2018 của Tỉnh ủy trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Về việc này, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

1. Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2018 kèm theo Chương trình hành động số 2662/CTr-UBND ngày 20/3/2018 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ; Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 10/01/2018 của Tỉnh ủy trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đã được Sở Tư pháp cụ thể hóa tại Kế hoạch số 13/KH-STP ngày 31/01/2018 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ. Vì vậy, Sở Tư pháp yêu cầu các phòng chuyên môn và tương đương, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các nội dung về nhiệm vụ, giải pháp thực hiện được giao tại Kế hoạch số 13/KH-STP ngày 31/01/2018.

2. Thủ trưởng các phòng chuyên môn và tương đương, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở tăng cường triển khai thực hiện có hiệu quả cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ được giao, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong thực thi công vụ; nâng cao đạo đức, văn hóa, tinh chuyên nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Đồng thời, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, đặc biệt là Luật Đấu giá tài sản, Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2017 trong toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Chương trình hành động số 2662/CTr-UBND ngày 20/3/2018 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ; Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 10/01/2018 của Tỉnh ủy trên địa bàn tỉnh

Đồng Nai được đăng tải trên mạng thông tin điện tử của Sở Tư pháp tại địa chỉ:
<http://stp.dongnai.gov.vn>, mục văn bản điều hành./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- VP. UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Nội vụ;
- GD, các PGĐ Sở;
- Trang TTĐT Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ngô Văn Toàn

Số: 2662 /CTr-UBND

Đồng Nai, ngày 20 tháng 1 năm 2018

CÔNG	SỐ: 691
VĂN	NGÀY: 23/3/2018
ĐẾN	CHIẾN:

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Triển khai thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ; Nghị quyết 10-NQ/TU ngày 10/01/2018 của Tỉnh ủy trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2018; Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 10/01/2018 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa X) về chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2018, UBND tỉnh Đồng Nai xây dựng Chương trình hành động triển khai thực hiện các Nghị quyết trên, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện trong toàn tỉnh Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2018; Nghị quyết số 10/NQ-TU ngày 10/01/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa X) về chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2018; Nghị quyết số 82/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2018 của tỉnh Đồng Nai; Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh về giao dự toán thu ngân sách nhà nước - chi ngân sách địa phương, phân bổ chi ngân sách tỉnh và mức bổ sung ngân sách cấp dưới của tỉnh Đồng Nai năm 2018; Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh về giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2018.

2. Yêu cầu

- Các Sở, Ban ngành, địa phương, đơn vị tổ chức triển khai xây dựng chương trình hành động cụ thể để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ và các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và các chỉ đạo của UBND tỉnh về triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2018.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả triển khai thực hiện, báo cáo kết quả theo định kỳ và theo yêu cầu của UBND tỉnh.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2018

Năm 2018, là năm có ý nghĩa quan trọng trong việc đẩy mạnh thực hiện và phấn đấu hoàn thành các mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ X; Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa VIII về mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh 05 năm

2016 - 2020. Bên cạnh những điều kiện thuận lợi; tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh cũng đối mặt với những khó khăn và thách thức, đó là: hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội chưa hoàn thiện; chất lượng nguồn nhân lực, năng suất lao động thấp; tình hình ô nhiễm môi trường thách thức ứng phó với biến đổi khí hậu theo chiều hướng khắc nghiệt, thiên tai, dịch bệnh vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống dân cư.

Do đó, để góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 theo Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ nói chung và Nghị quyết Tỉnh ủy, HĐND tỉnh Đồng Nai nói riêng, UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ được giao theo chức năng nhiệm vụ của ngành tại Quyết định số 4440/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 về việc tổ chức triển khai các giải pháp thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 của tỉnh Đồng Nai, đồng thời tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau đây:

1. Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục ổn định kinh tế vĩ mô, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Điều hành đồng bộ các chính sách tiền tệ linh hoạt, hiệu quả trên địa bàn tỉnh; tiếp tục thực hiện các giải pháp mở rộng tín dụng gắn với kiểm soát, nâng cao chất lượng tín dụng, đồng thời tiếp tục đẩy mạnh xử lý nợ xấu. Tăng cường các giải pháp hỗ trợ cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh và theo chương trình cho vay hỗ trợ xuất khẩu, cho vay theo chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của các tổ chức tín dụng, bảo đảm an toàn hệ thống, xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm các vi phạm theo quy định.

Tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp về điều hành ngân sách nhà nước, bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ thu, chi theo dự toán đã được HĐND tỉnh quyết định tại Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh về giao dự toán thu ngân sách nhà nước - chi ngân sách địa phương, phân bổ chi ngân sách tỉnh và mức bổ sung ngân sách cấp dưới của tỉnh Đồng Nai năm 2018.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong điều hành tài chính - ngân sách, tăng cường công tác quản lý thu, khai thác nguồn thu; triển khai quyết liệt các biện pháp chống thất thu ngân sách, chống chuyển giá, thực hiện kịp thời và kiểm soát chặt chẽ việc hoàn thuế đúng pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế; đẩy mạnh việc xử lý và thu hồi nợ thuế, giảm tỷ lệ nợ đọng thuế; tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về thu ngân sách.

Điều hành, quản lý chặt chẽ các khoản chi ngân sách nhà nước, bảo đảm đúng dự toán được giao, hạn chế tối đa việc bổ sung ngoài dự toán. Thực hiện triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên, chi cho bộ máy quản lý nhà nước, chi sự nghiệp công.

Tiếp tục thực hiện các quy định về chính sách tạo nguồn cải cách tiền lương trong năm 2018 từ một phần nguồn thu được để lại theo chế độ của các cơ

quan đơn vị; tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ); 50% nguồn tăng thu ngân sách địa phương (không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết) và nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2017 còn dư chuyển sang (nếu có); kết hợp triệt để tiết kiệm chi gắn với sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, bảo đảm tự cân đối nhu cầu tăng chi do điều chỉnh mức tiền lương cơ sở trong phạm vi dự toán ngân sách được giao.

Tập trung đôn đốc và sử dụng có hiệu quả các biện pháp thu hồi nợ, phân đầu đảm bảo tỷ lệ nợ quá hạn, khó đòi theo quy định của ngành. Kiên quyết thu hồi nợ thuế đối với các doanh nghiệp và đối tượng nộp thuế có điều kiện nộp nhưng không thực hiện nghĩa vụ, hoặc kéo dài nộp ngân sách.

Đẩy nhanh việc thực hiện đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập; trên cơ sở đó, thực hiện cơ cấu lại ngân sách trong từng lĩnh vực, giảm hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách cho các đơn vị sự nghiệp công lập, dành nguồn để tăng chi hỗ trợ các đối tượng chính sách trong sử dụng dịch vụ sự nghiệp công, tạo nguồn cải cách tiền lương và tăng chi đầu tư, mua sắm để nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công. Đổi mới cơ chế hỗ trợ kinh phí cho các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở kết quả đầu ra.

Tăng cường quản lý, giám sát chặt chẽ đầu tư công; xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động đầu tư công; chấn chỉnh những bất cập trong các dự án đối tác công tư PPP, nhất là các dự án BOT, BT. Triển khai nhanh, quyết liệt công tác phân bổ, giao kế hoạch vốn đầu tư công; đẩy nhanh tốc độ thực hiện và giải ngân ngay từ những tháng đầu năm, nhất là các công trình, dự án hạ tầng quan trọng.

Thúc đẩy xuất khẩu, đẩy mạnh mở rộng thị trường gắn với đơn giản hóa thủ tục hành chính trong hoạt động xuất nhập khẩu, nhất là thủ tục kiểm tra chuyên ngành. Bảo đảm cân đối xuất nhập khẩu, phấn đấu đạt tốc độ tăng tổng kim ngạch xuất khẩu từ 9% đến 11% so với năm 2017; kiểm soát tốt nhập khẩu. Phát triển mạnh thị trường trong nước. Tăng cường quản lý doanh nghiệp đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực phân phối bán lẻ phù hợp với cam kết mở cửa thị trường, đẩy mạnh kết nối giữa nhà phân phối và nông dân tại các vùng sản xuất nông sản. Phấn đấu tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng khoảng 11-13% so với năm 2017.

Triển khai hiệu quả các biện pháp bình ổn giá cả, thị trường; tiếp tục điều chỉnh theo lộ trình giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước quản lý. Tạo thuận lợi thương mại kết hợp với tăng cường công tác quản lý, kiểm tra thị trường, các biện pháp phòng chống và xử lý nghiêm, kịp thời các hành vi gian lận thương mại, buôn lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng.

Tập trung cải cách thủ tục hành chính liên quan đến đất đai, thuế, hải quan, nông nghiệp, nông thôn, ứng dụng công nghệ thông tin, khởi nghiệp, phát triển du lịch, tiếp cận tín dụng, bảo hiểm xã hội, chính sách đối với người có công, lý lịch tư pháp, hộ tịch..., giảm thời gian thực hiện thủ tục và chi phí hoạt động của người dân, doanh nghiệp. Cải thiện căn bản, tạo chuyển biến mạnh mẽ các chỉ tiêu về môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp phát triển mạnh doanh nghiệp, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp; chú trọng thu hút đầu tư nước ngoài sử dụng công nghệ cao và các tập đoàn đa quốc gia gắn với phát triển doanh nghiệp trong nước và công nghiệp hỗ trợ. Tiếp tục hỗ trợ các chính sách nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể phát triển.

2. Tập trung thực hiện quyết liệt và đồng bộ 3 đột phá trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2020:

Đẩy nhanh triển khai xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, tập trung huy động hiệu quả các nguồn lực, tạo bước phát triển mạnh mẽ trong đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông, lưu ý hệ thống giao thông đối ngoại với thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu, Lâm Đồng để tạo điều kiện phát triển vùng nhất là các công trình trọng điểm trên địa bàn thành phố Biên Hòa, đảm bảo triển khai đầu tư đúng tiến độ. Chuẩn bị tốt các điều kiện cần thiết để triển khai thực hiện nhanh và hiệu quả công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khu đất dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành.

Khuyến khích tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức tham gia đầu tư, các công trình cấp nước sạch phục vụ dân sinh và các thiết chế văn hóa phục vụ người lao động. Tập trung hoàn chỉnh điều chỉnh quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của tỉnh đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2025, trong đó chú trọng các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, ưu tiên phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao từng bước đáp ứng cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp trong và ngoài nước, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế. Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu của xã hội và hội nhập quốc tế.

Đẩy mạnh hoàn thiện pháp luật gắn với tổ chức thi hành pháp luật theo tinh thần thượng tôn pháp luật. Tập trung xây dựng, hoàn thiện ban hành kịp thời các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các luật, pháp lệnh, nghị quyết đã có hiệu lực. Chuẩn bị tốt các dự án Luật trình Quốc hội cho ý kiến và thông qua tại các kỳ họp năm 2018; sửa đổi các luật liên quan đến đất đai, xây dựng, nhà ở, đầu tư, kinh doanh, kiểm tra chuyên ngành,... Tiếp tục sửa đổi, bổ sung nhằm hoàn thiện pháp luật về đầu tư, nhất là đầu tư công, đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP). Có cơ chế, chính sách huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển và đầu tư kinh doanh.

Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính theo hướng xây dựng nền hành chính hiện đại, đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất và năng lực, hệ thống các cơ quan nhà nước hoạt động có hiệu lực, đáp ứng tốt yêu cầu phát triển toàn diện, bền vững của tỉnh.

3. Tạo chuyển biến rõ nét và thực chất trong cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt, hiệu quả các Chương trình hành động triển khai các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương và Quốc hội,

đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá, giám sát và chỉ đạo thực hiện, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm của cả hệ thống chính trị, các ngành, các cấp trong năm 2018.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng. Đẩy mạnh triển khai Đề án cơ cấu lại hệ thống tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu đến năm 2020. Tập trung xử lý có hiệu quả các tổ chức tín dụng yếu kém và nợ xấu theo nguyên tắc thị trường, không hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát; xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động của các tổ chức tín dụng và thị trường tiền tệ.

Đẩy mạnh cơ cấu lại ngân sách nhà nước theo hướng tăng dần tỷ trọng thu nội địa; đảm bảo tỷ trọng chi đầu tư phát triển, tỷ trọng chi thường xuyên trong tổng chi ngân sách nhà nước; bảo đảm chi an sinh xã hội, phúc lợi xã hội và quốc phòng, an ninh theo dự toán được giao.

Cơ cấu lại đầu tư công gắn với cơ cấu lại thu chi ngân sách nhà nước và bảo đảm bền vững an toàn nợ công. Tăng cường hiệu quả đầu tư công, bảo đảm cân đối về đầu tư phát triển, phấn đấu đạt tỷ lệ tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội khoảng 29% - 30% GRDP. Thực hiện thu hút có chọn lọc các dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), ứng dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường; đẩy mạnh liên kết giữa doanh nghiệp trong nước với doanh nghiệp FDI.

Thực hiện tái cơ cấu mạnh mẽ và hiệu quả trong lĩnh vực nông nghiệp theo các Chương trình, đề án đã được phê duyệt gắn với đẩy mạnh thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới; Tích cực và chủ động triển khai các giải pháp phát triển thị trường, tạo điều kiện thuận lợi cho tiêu thụ nông sản; tăng cường gắn kết 04 nhà trong sản xuất nông nghiệp tạo chuỗi liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ sản phẩm. Đẩy mạnh thực hiện Cơ cấu lại nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới theo kế hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2017 và Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới. Phấn đấu năm 2018 hoàn thành 100% số xã và huyện còn lại đạt chuẩn nông thôn mới; Giá trị sản xuất của khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản đạt khoảng 3-3,5%.

Tăng cường thực hiện chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng chú trọng phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, ít tiêu hao năng lượng, thân thiện môi trường. Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tham gia Chương trình phát triển công nghiệp chủ lực của tỉnh nhằm góp phần phát triển công nghiệp và ổn định sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; thúc đẩy đổi mới công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất, chủ động tham gia và tận dụng thành quả của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 để nâng cao năng suất lao động, phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế, từng bước tạo ra những sản phẩm có thương hiệu và có sức cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước.

Đẩy mạnh phát triển các ngành dịch vụ, ưu tiên phát triển những ngành dịch vụ có lợi thế, có giá trị tăng cao; khuyến khích đầu tư phát triển mạnh các dịch vụ y tế, giáo dục, văn hóa...nhất là dịch vụ chất lượng cao về đào tạo nguồn nhân lực và y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành kinh tế mũi nhọn, trong đó: Tập trung rà soát, điều chỉnh quy hoạch phát triển du lịch theo hướng tập trung nguồn lực xây dựng các khu vực động lực phát triển du lịch; có giải pháp khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư nhất là các địa bàn trọng điểm, vùng sâu vùng xa có tiềm năng du lịch; tăng cường hợp tác công - tư để huy động nguồn lực xã hội cho phát triển du lịch.

Tập trung phát triển, khai thác thị trường truyền thống và thị trường tiềm năng cho các sản phẩm có sức cạnh tranh cao, có giá trị gia tăng cao hoặc các nhóm sản phẩm có tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu lớn. Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, đẩy mạnh xuất khẩu, kiểm soát tốt nhập khẩu. Chú trọng công tác thông tin, tuyên truyền về các Hiệp định FTA đã ký kết, Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC), Hiệp định CPTPP,...

4. Phát triển hệ thống an sinh xã hội và tăng cường công tác bảo vệ sức khỏe nhân dân; phát triển văn hóa thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới.

Thực hiện các chính sách giải quyết việc làm gắn thị trường lao động. Ổn định và phát triển thị trường xuất khẩu lao động. Thực hiện tốt các chính sách trợ giúp xã hội, ưu đãi với người có công với cách mạng, các đối tượng yếu thế trong xã hội. Khuyến khích phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân và thiết chế văn hóa tại khu công nghiệp. Thực hiện nghiêm quy định về an toàn, vệ sinh lao động. Thu hút người lao động tham gia bảo hiểm xã hội, khắc phục tình trạng nợ đọng, nâng cao hiệu quả quản lý quỹ, bảo đảm công khai, minh bạch, bền vững.

Tập trung nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ triển khai các Đề án, Chương trình Cấp nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn; thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững; ưu tiên nguồn lực phát triển vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các vùng khó khăn, thiên tai.

Đổi mới mạnh mẽ công tác y tế cơ sở, thực hiện tốt vai trò chăm sóc sức khỏe ban đầu. Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế; chủ động tốt công tác phòng, chống dịch bệnh không để dịch bệnh lớn xảy ra; từng bước kiểm soát các bệnh lây nhiễm. Đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em; gắn việc điều chỉnh giá dịch vụ y tế với lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân. Tăng cường các biện pháp bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm quản lý môi trường y tế.

Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh; bảo tồn và phát huy

các di sản văn hóa, đậm đà bản sắc dân tộc; đồng thời khuyến khích tự do sáng tạo trong hoạt động văn hóa, văn học nghệ thuật.

Thực hiện tốt chính sách thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; chú trọng công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em, bảo đảm việc thực hiện các quyền của trẻ em; đẩy mạnh thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên. Phát triển phong trào thể dục, thể thao. Thực hiện tốt chính sách về dân tộc và tôn giáo; tăng cường công tác quản lý người nghiện và cai nghiện ma túy; nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ sở cai nghiện.

Rà soát quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục, đào tạo, trọng tâm là sự phạm gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý các cấp, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông. Đẩy mạnh định hướng nghề nghiệp và phân luồng trong giáo dục phổ thông. Tăng cường xã hội hóa giáo dục, khuyến khích thành lập mới các trường tư thục chất lượng cao.

Thực hiện hiệu quả chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục đào tạo cho vùng khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số và đối tượng chính sách. Khuyến khích mạnh mẽ đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ. Chú trọng công tác sở hữu trí tuệ; phát triển thị trường khoa học công nghệ, coi doanh nghiệp là trung tâm đổi mới, sáng tạo. Gắn kết chặt chẽ giữa cơ sở đào tạo, nghiên cứu và doanh nghiệp.

Triển khai mạnh mẽ Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020. Tạo chuyên môn tích cực, rõ nét trong hoạt động thể dục thể thao quần chúng, giáo dục thể chất trong nhà trường.

5. Tăng cường công tác bảo vệ môi trường, chú trọng hiệu quả phát triển hướng tới phát triển kinh tế xanh, bền vững:

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường. Tập trung xây dựng, hoàn thiện các hệ thống quan trắc; tăng cường giám sát, kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm.

Thực hiện các hành động tăng trưởng xanh, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, tăng cường công tác quản lý tài nguyên, tập trung bảo vệ môi trường và giảm thiểu phát khí thải đối với các doanh nghiệp công nghiệp, đặc biệt là các ngành có nguy cơ ô nhiễm môi trường và phát thải cao.

Xây dựng Chương trình, kế hoạch hành động triển khai Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình Nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017; đồng thời, tiếp tục đầu tư một số dự án thuộc Chương trình ứng phó biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh.

Tập trung đẩy nhanh tiến độ xây dựng hệ thống xử lý nước thải tại các cụm công nghiệp, hệ thống xử lý nước thải đô thị tại thành phố Biên Hòa; tiếp tục rà soát, điều chỉnh các quy hoạch liên quan đến môi trường, trong đó có quy hoạch xử lý chất thải rắn; đồng thời tăng cường giám sát tiến độ đầu tư các hạng mục xử lý chất thải rắn sinh hoạt và đôn đốc các chủ dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt

khẩn trương đầu tư công nghệ xử lý, tái chế chất thải rắn sinh hoạt theo nội dung cam kết, đảm bảo đưa vào vận hành các công trình xử lý, tái chế để giảm thiểu tỷ lệ chôn lấp.

Tiếp tục quản lý, bảo vệ và duy trì tốt công tác phát triển rừng; thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng doanh nghiệp, người dân và năng lực của các cơ quan chức năng, cán bộ, công chức thực thi nhiệm vụ về môi trường.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ cải cách hành chính; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng Chính phủ điện tử phục vụ người dân gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, giải quyết tốt khiếu nại, tố cáo.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới hệ thống và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Tăng cường tương tác giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp thông qua cơ chế một cửa, một cửa liên thông; nâng cao hiệu quả hoạt động của trung tâm hành chính công, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; xử lý dứt điểm và công khai kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp. Đơn giản hóa thủ tục, bảo đảm công khai, minh bạch, cải tiến quy trình, rút ngắn thời gian, giảm chi phí.

Tăng cường công tác quản lý địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh; hoàn chỉnh các Đề án điều chỉnh thành lập mới đơn vị hành chính cấp xã, sáp nhập ấp (khu phố) trên địa bàn tỉnh trình cấp thẩm quyền quyết định.

Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ được giao, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong thực thi công vụ; nâng cao đạo đức, văn hóa, tính chuyên nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là ở các cơ quan trực tiếp giải quyết công việc liên quan đến người dân, doanh nghiệp.

Thực hiện nghiêm các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; có cơ chế kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm, công khai các vi phạm. Nâng cao hiệu quả thanh tra, tập trung vào các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng. Người đứng đầu chính quyền các cấp thực hiện đúng các quy định của Luật Tiếp công dân. Các cơ quan, địa phương phải rà soát, xử lý kịp thời, dứt điểm các khiếu nại, tố cáo, nhất là các vụ việc phức tạp kéo dài. Đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng nghiêm trọng, được xã hội quan tâm;

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục, pháp luật; tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014), Luật Đấu giá tài sản năm 2016, Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng, Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2017. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác theo dõi thi hành án hành chính, bảo đảm thực hiện nhiệm vụ theo dõi thi hành

án hành chính theo đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính năm 2015 và Nghị định số 71/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định thời hạn, trình tự, thủ tục thi hành án hành chính và xử lý trách nhiệm đối với người không thi hành bản án, quyết định của Tòa án.

7. Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, cứu hộ, cứu nạn

Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội. Chủ động xây dựng các công trình quốc phòng trọng điểm, các phương án, kế hoạch đảm bảo an ninh, trật tự trên các lĩnh vực, địa bàn, mục tiêu trọng điểm. Giải quyết ổn định những vấn đề phức tạp về an ninh xã hội, không để trở thành “điểm nóng”.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về an toàn giao thông theo chủ đề văn hóa giao thông, lực lượng chức năng tăng cường tuần tra kiểm soát, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trên các tuyến giao thông đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa, nhất là các hành vi là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông.

Tuyên truyền và phát động sâu rộng phong trào toàn dân phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ. Tiếp tục xây dựng, củng cố lực lượng phòng cháy, chữa cháy cơ sở và lực lượng chuyên nghiệp đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng, nhất là ở những địa bàn trọng điểm có nguy cơ xảy ra cháy, nổ cao.

8. Tăng cường hoạt động thông tin truyền thông

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về báo chí; đề cao tính công khai, minh bạch, trách nhiệm của người đứng đầu các ngành, các cấp; thực hiện nghiêm quy chế người phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí; chủ động cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác về sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Đảng và Nhà nước và những vấn đề dư luận quan tâm; tình hình kinh tế - xã hội của đất nước và của tỉnh để tạo sự đồng thuận xã hội trong thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, tạo hứng khởi trong sản xuất, kinh doanh. Đấu tranh, phản bác thông tin sai sự thật, trái với quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước và các giải pháp chỉ đạo điều hành của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ; xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng dân chủ, đưa thông tin xấu, độc, sai sự thật.

Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, làm tốt công tác dân vận, phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể trong vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước góp phần tạo đồng thuận xã hội.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban ngành, địa phương khẩn trương triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch hành động cụ thể để triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ, Nghị quyết 10-NQ/TU ngày 10/01/2018 của Tỉnh ủy và Chương trình hành động này. Đồng thời, tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh.

Trong quá trình triển khai thực hiện phải chủ động và tăng cường công tác phối hợp giữa các Sở, Ban ngành, địa phương với nhau và với các Bộ, ngành Trung ương triển khai thực hiện nhiệm vụ. Tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị số 26/CT-UBND ngày 15/10/2013 về tăng cường phối hợp trong công tác quản lý điều hành phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện chương trình công tác đã đề ra; tổ chức giao ban định kỳ để kiểm điểm tình hình thực hiện, chủ động xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết.

Trước ngày 15 hàng tháng có báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan thực hiện việc kiểm tra, giám sát, nắm tình hình thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh ủy và Chương trình hành động này để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ động phối hợp với các Sở, ban ngành liên quan và các Báo, Đài tổ chức quán triệt, phổ biến rộng rãi Nghị quyết 01/NQ-CP, Nghị quyết 10-NQ/TU và Chương trình hành động này trong các ngành, các cấp; tăng cường thông tin, tuyên truyền, vận động để cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân hiểu, tích cực hưởng ứng và triển khai thực hiện.

3. Các Sở, Ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố Biên Hòa kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình hành động trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và đề xuất các giải pháp chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh năm tiếp theo, thường xuyên sơ kết 3 tháng, 6 tháng báo cáo UBND tỉnh đồng thời gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp đánh giá những kết quả đạt được, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính Phủ (A+B);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh - Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành;
- Đài PTTH Đồng Nai; Báo ĐN; Báo LĐĐN;
- UBND các huyện, Tx. LK, Tp BH;
- Lưu: VT, TH (các phòng).



Đình Quốc Thái



PHỤ LỤC 1

**CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH
NĂM 2018 CỦA TỈNH ĐỒNG NAI**

(Kèm theo Chương trình hành động số 266/UBND-CTr ngày 20/03/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Mục tiêu 2018	Đơn vị thực hiện
I	Về kinh tế (6 chỉ tiêu)			
1	Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP theo phương pháp mới)	%	8-9	Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Cục Thống kê tỉnh
2	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	94-96	
		USD	4.128 - 4.215	
3	Kim ngạch xuất khẩu	%	9-11	Cục Thống kê tỉnh chủ trì phối hợp với Sở Công thương, Cục Hải quan tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư
4	Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội	1.000 tỷ đồng	87-88	Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các Sở ngành, địa phương
		%GRDP	29-30	
5	Tổng thu ngân sách	Tỷ đồng	Đạt dự toán được giao	Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan tỉnh, UBND các huyện, thị xã Long Khánh và Thành phố Biên Hòa.
6	Hoàn thành và đưa vào sử dụng nhà ở xã hội	căn	553 căn	Sở Xây dựng chủ trì thực hiện
II	Về xã hội (14 chỉ tiêu)			
7	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới trong năm	Số xã	hoàn thành 100% số xã còn lại	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chủ trì phối hợp với các Sở ngành, địa phương
	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu trong năm	Số xã	5	

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Mục tiêu 2018	Đơn vị thực hiện
	Số huyện đạt chuẩn nông thôn mới (<i>hoàn thành nhiệm vụ nông thôn mới</i>) trong năm	Số huyện	3	
8	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	còn 1,05	Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các Sở ngành và địa phương
	Quy mô dân số trung bình, trong đó:	Nghìn người	3.098	
	Dân số thành thị	%	36	
9	Giữ tỷ lệ lao động không có việc làm ở khu vực đô thị	%	2,4	Sở Lao động, Thương Binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở ngành và địa phương.
10	Giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều)	%	0,2	
11	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	76	Sở Lao động, Thương Binh và Xã hội
	Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề	%	59	
	Tỷ lệ tuyển sinh đào tạo từ trung cấp nghề trở lên trên tổng số người được tuyển sinh trong năm 2018	%	24	
12	Số Bác sỹ/ vạn dân	Bác sỹ	8	Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện
	Số giường bệnh/vạn dân	Giường	27,9	
13	Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng cân nặng theo độ tuổi	%	còn 8,4	
14	Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng chiều cao theo độ tuổi	%	còn 23,5	
15	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	84,5	Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh và các Sở ngành và địa phương
16	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm xã hội	%	45,8	Bảo hiểm xã hội tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Mục tiêu 2018	Đơn vị thực hiện
16	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm thất nghiệp	%	44,2	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan.
17	Tỷ lệ ấp, khu phố văn hóa	%	Trên 90	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì thực hiện
	Tỷ lệ hộ gia đình văn hóa	%	Trên 98	
	Tỷ lệ cơ quan đơn vị đạt chuẩn văn hóa	%	100	
	Tỷ lệ doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa	%	72	
18	Tỷ lệ dân cư thành thị sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn QC02	%	99,3	Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các Sở ngành, địa phương
	Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn QC02	%	70	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chủ trì phối hợp với các Sở ngành, địa phương
19	Tỷ lệ cai nghiện ma túy tập trung	%	7,5	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở ngành và địa phương.
20	Tỷ lệ cai nghiện ma túy tại cộng đồng, trong đó	%	12,5	
	Tỷ lệ cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng	%	8,2	
	Tỷ lệ cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy	%	4,3	
III Về môi trường (3 chỉ tiêu)				
	Thu gom và xử lý chất thải y tế	%	100	
	Thu gom và xử lý chất thải nguy hại	%	98	

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Mục tiêu 2018	Đơn vị thực hiện
21	Thu gom và xử lý chất thải công nghiệp không nguy hại	%	100	Sở Tài Nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Sở Y tế, Sở Xây dựng và UBND các huyện, thị xã Long Khánh và Thành phố Biên Hòa
	Thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, trong đó:	%		
	Thu gom chất thải rắn sinh hoạt	%	98	
	Chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt	%	<50	
22	Tỷ lệ KCN đang hoạt động có trạm xử lý nước thải tập trung đạt chuẩn môi trường	%	100	Sở Tài Nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Ban Quản lý các Khu công nghiệp và các đơn vị liên quan thực hiện
	Tỷ lệ KCN có nước thải ổn định được lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động	%	100	
23	Tỷ lệ che phủ cây xanh	%	56	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chủ trì phối hợp với các Sở ngành, địa phương
	Tỷ lệ che phủ rừng	%	29,76	
IV	Về Quốc phòng, trật tự xã hội (6 chỉ tiêu)			
24	Hoàn thành chỉ tiêu giao quân Quân khu giao		Hoàn thành	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh chủ trì phối hợp với UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa.
25	Giảm số vụ tội phạm hình sự (trừ tội phạm ma túy)	%	5-7	Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan
26	Phát hiện và xử lý tội phạm ma túy	%	tăng 5-10	
27	Giảm số vụ, số người chết, bị thương do tai nạn giao thông	%	5-10	Công an tỉnh chủ trì phối hợp với Ban An toàn Giao thông tỉnh và các đơn vị liên quan
28	Xử lý tin báo, tố giác tội phạm	%	90	Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan
	Tỷ lệ điều tra, khám phá các loại án	%	Từ 75% trở lên	
	Tỷ lệ điều tra các vụ án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng	%	trên 95%	

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Mục tiêu 2018	Đơn vị thực hiện
29	Chỉ tiêu thi hành án dân sự xong/tổng số án có điều kiện thi hành trong đó:	%		Cục Thi hành an Dân sự tỉnh chủ trì, phối hợp với các Chi cục thi hành án Dân sự cấp huyện thực hiện
	- Chỉ tiêu thi hành án dân sự về việc	%	70	
	- Chỉ tiêu thi hành án dân sự về tiền	%	30	
	Giảm số việc, số tiền chuyển kỳ sau/số có điều kiện thi hành, trong đó:			
	- Về việc	%	8,0	
	- Về tiền	%	6,0	

